

Số: 05/2013/NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày 22 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu
phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 21/6/2013; Báo cáo thẩm tra số 59/BC-HĐND-KTNS ngày 28/6/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện áp dụng đối với xe mô tô trên phạm vi địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng chịu phí: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (không bao gồm xe máy điện), xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô).

3. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.

4. Đơn vị tổ chức thu phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Các trường hợp miễn phí: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong những trường hợp sau đây:

a) Xe mô tô công vụ phục vụ cho lực lượng công an, quốc phòng;

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

6. Mức thu phí:

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	75.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	125.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ 1 xy lanh	2.160.000

7. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí:

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được; đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí cho hoạt động tổ chức thu theo quy định;

b) Số tiền còn lại đơn vị thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước mở tại Kho bạc nhà nước Bình Phước và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, thanh quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

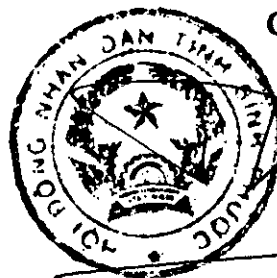
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực sau mười ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

2/90



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hưng